TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK** Bản án số: 34/2026/HS-ST Ngày 29 - 6- 2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nam
Ông Nguyễn Hồng Khanh

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nông Đinh Triều – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2026/TLST-HS ngày 05/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1./ Họ và tên: Nguyễn Đức Trường V; sinh ngày 08/8/2002 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn F, xã K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị T1; bị cáo có vợ là H'Đin Hmok, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 07 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2019 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ. Có mặt.

2./ Họ và tên: Y Den B; sinh ngày 09/12/1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn Ê, xã K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y

Đưk Ê và bà H'Blũn B1; bị cáo có vợ tên Y, sinh năm 1999 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 22/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ. Có mặt.

3./ Họ và tên: Y Bhũng N; sinh ngày 08/5/2002 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Pũn B2 và bà H'Môn N1; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 22/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ. Có mặt.

4./ Họ và tên: Trịnh Văn D; sinh ngày 13/6/2004 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Tử L (đã chết) và bà Võ Thị Thu T2 ; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 22/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Bà Võ Thị Thu T2, sinh năm 1983 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Ông Y Pũn B2, sinh năm 1973 và bà H’ Môn Niê, sinh năm 1979 - Có mặt

Người phiên dịch tiếng Êđê: Ông Y Pép Ê1

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Trường V, Y Den B, Y BHũng N, Trịnh Văn D là những người sử dụng ma túy đá. Vào đầu tháng 01/2026 Nguyễn Đức T V đi đến khu vực gần quán cà phê R - H thuộc xã K, tỉnh Đắk Lắk gặp một người đàn ông tên “Tít” (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá, người này đồng ý bán cho V 03 gói ma túy đá, với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý V cất giấu vào túi áo rồi đi về nhà chia nhỏ thành nhiều gói nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Vào sáng ngày 12/01/2026, V sử dụng tài Facebook tên “Nguyễn Đức V” gọi điện và nhắn tin đến tài khoản Facebook tên “Nguyễn Thế C” của Y D1 rủ đến nhà V chơi và nhắn tin “Hoi có ai lấy ko đưa kiếm đồng”, nghĩa là có ai mua ma tuý không bán kiếm tiền, một lúc sau Y D1 đến nhà V, trong lúc ngồi nói chuyện Y D1 nói “có

thằng kia muốn lấy" nên V đưa cho Y D1 05 gói ma túy và nói giá bán 400.000 đồng/gói. Y D1 đồng ý nhận 05 gói ma túy và nói để về "ra được", nghĩa là nếu bán được sẽ chuyển tiền cho V nhưng Y D1 chưa bán được. Đến chiều ngày 12/01/2026, V mượn xe máy của người quen ngoài xã hội, không rõ biển số đi đến nhà của Y D1. Đến nơi, V cùng với Y D1 đi nhậu và nói Y D1 Byă kiếm chỗ sử dụng ma túy. Sau đó, Y Den điện cho Y B3 thì Y B3 rủ Y D1 đến quán C2 thuộc xã K uống cà phê thì Y D1 và V đồng ý. Tại đây, V nói "tao có ma tuý thằng nào muốn chơi thì góp tiền", Y B3 không góp tiền nên nói "có chơi thì về nhà tao chơi" thì V và Y D1 đồng ý. Sau khi thống nhất địa điểm, Y Den B lấy xe máy của V chở V đến nhà Y B3. Khi vào nhà, Y Bhũng N mang bộ dụng cụ ra, còn Y Den B lấy 02 gói ma túy từ trong túi áo ra, sử dụng kéo kim loại cắt một đầu rồi đổ ma túy vào nỏ, sau đó sử dụng quẹt gaz đốt hút trước, sau đó đến Vũ đốt hút rồi đến Y BHũng, lần lượt như vậy cả nhóm hút nhiều lần. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 13/01/2026 thì V đi về, còn Y D1 ở lại tiếp tục bỏ 01 gói ma túy ra để sử dụng nhưng không sử dụng. Sau đó, Y D1 bỏ quên gói ma tuý tại nhà Y B3 nên Y Bhũng N cất gói ma tuý vào hộp nhựa ở đầu giường ngủ, còn 02 gói Y D1 mang về để bán nhưng không bán được nên đã sử dụng hết. Tiếp đó khoảng 13 giờ ngày 13/01/2026, Trịnh Văn D mua 01 gói ma túy đá của một người tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực ngã ba D, phường T, tỉnh Đắk Lắk, với số tiền 1.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô 47AX - 016.48 mang gói ma túy đá đến nhà Y BHũng, thuộc Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, khi D đến thì thấy trên bàn có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, D đưa gói ma túy cho Y BHũng để sử dụng thì Y BHũng N nói trong nỏ còn nhiều không phải đổ thêm nên D đã sử dụng quẹt gaz đốt và hút ma túy đã có sẵn trong nỏ thủy tinh, còn gói ma túy mang đến được Y BHũng bỏ vào hộp nhựa màu đen ở đầu giường. Quá trình sử dụng ma tuý D chỉ sử dụng một mình, Y BHũng không sử dụng ma tuý cùng với D. Khi D đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trịnh Văn D, Y BHũng N, Y Den B, Nguyễn Đức Trường V dương tính với chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 134/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Chất màu nâu trắng bên trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,0477 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon (dạng túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,5817 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon (dạng nhựa) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,1236 gam.

Chất màu trắng bám dính bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, do lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-KV5 ngày 04/6/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk

Truy tố bị cáo Y Den B và Nguyễn Đức T V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Y Bhũng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trịnh Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố các bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KV5 ngày 04/6/2026, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố. Bị cáo Nguyễn Đức Trường V và Y Den B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Y Bhũng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Trịnh Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Trường V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đức Trường V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11(mười một) năm đến 12 (mười hai năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2026.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Den B 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng

tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y Den B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2026.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Bhũng N 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y Bhũng N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2026.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2026.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Các bị cáo không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức Trường V, Y Den B, Y Bhũng N và Trịnh Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Đầu tháng 01/2026, Nguyễn Đức T V mua 03 gói ma túy của một người tên T3 rồi chia nhỏ nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngày 12/01/2026, V giao cho Y D1 Byă 05 gói ma túy để bán với giá

400.000 đồng/gói. Y Den B đồng ý nhận ma túy để bán kiếm lời nhưng chưa bán được.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Ngày 12/01/2026, Nguyễn Đức T V mang ma túy đến gặp Y Den B. Sau đó V và Y D1 cùng đến gặp Y Bhũng N. Tại quán C2 thuộc xã K, V nói có ma túy và rủ mọi người cùng sử dụng. Y Bhũng N đồng ý cho sử dụng ma túy tại nhà mình. Sau khi đến nhà Y Bhũng N, Y Bhũng N chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, Y D1 lấy ma túy ra sử dụng cùng với V và Y B3. Các đối tượng đã nhiều lần sử dụng ma túy Methamphetamine cho đến rạng sáng ngày 13/01/2026. Ngoài ra, vào khoảng 13 giờ ngày 13/01/2026, Trịnh Văn D mang theo 01 gói ma túy Methamphetamine đến nhà Y Bhũng N để sử dụng. Khi đến nơi, D đưa gói ma túy cho Y Bhũng N cất giữ và sử dụng bộ dụng cụ có sẵn để sử dụng ma túy. Khi D đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Y Bhũng N cất giữ 01 gói ma túy do Y Den B bỏ quên và 01 gói ma túy do Trịnh Văn D đưa để sử dụng, tổng khối lượng Methamphetamine là 0,7053 gam. Trịnh Văn D mua và mang theo 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,1236 gam nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức T V và Y Den B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Y Bhũng N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm."

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:…

a) Phạm tội hai lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Trường V: Là người trực tiếp mua ma túy, chia nhỏ để bán kiếm lời, giao ma túy cho Y D1 Byă bán và là người khởi xướng việc sử dụng ma túy ngày 12/01/2026 nên giữ vai trò chính trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đồng phạm tích cực trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 07 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2019 và đã được xóa án tích do đó cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Đối với bị cáo Y Den B: Là người nhận ma túy từ V để bán kiếm lời, trực tiếp chuẩn bị ma túy để cùng sử dụng với V và Y Bhũng N nên giữ vai trò đồng phạm tích cực.

Đối với bị cáo Y Bhũng N: Là người cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, tạo điều kiện cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình; đồng thời còn trực tiếp cất giữ trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tội danh.

Đối với bị cáo Trịnh Văn D: Là người trực tiếp mua, mang theo trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Y Bhũng N tự khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 12/01/2026 trước khi cơ quan điều tra phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Y Bhũng N và Y Den B là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, ngoài ra bị cáo Y Bhũng N có bà nội là người có công với cách mạng, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung.

[8] Đối với người đàn ông tên T3 bán ma túy cho Nguyễn Đức T V và người đàn ông tên Q bán ma túy cho Trịnh Văn D, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp. Đối với ông Y Pũn B2 và bà H' Môn Niê là chủ sở hữu căn nhà nơi xảy ra hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định không biết việc Y Bhũng N sử dụng nhà làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Về vật chứng: 01 gói nylon dạng túi zip bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5817 gam; 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1236 gam; 01 nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính màu nâu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0477 gam; 01 vỏ gói nylon bên trong có chất bám dính màu trắng; 01 hộp nhựa màu đen; 01 lọ nhựa gắn nắp màu trắng được đục 02 lỗ trên đầu, trong đó 01 lỗ gắn ống kim loại; 01 kéo kim loại và 02 quẹt gas là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Pro của Trịnh Văn D; 01 điện thoại Iphone 11 của Y Bhũng N; 01 điện thoại Samsung của Y Den B là phương tiện được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 47AX-016.48 là tài sản hợp pháp của bà Võ Thị Thu T2, bà T2 không biết việc D sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà T2 là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát khu vực 5- Đắk Lắk là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Trường V và Y Den B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Y Bhũng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Trịnh Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Trường V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đức Trường V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2026.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Den B 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y Den B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/01/2026.

[1.3] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Bhũng N 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y Bhũng N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/01/2026.

[1.4] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/01/2026.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.1] Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon dạng túi zip bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5817 gam; 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1236 gam; 01 nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính màu nâu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0477 gam; 01 vỏ

gói nylon bên trong có chất bám dính màu trắng; 01 hộp nhựa màu đen; 01 lọ nhựa gắn nắp màu trắng được đục 02 lỗ trên đầu, trong đó 01 lỗ gắn ống kim loại; 01 kéo kim loại và 02 quẹt gas.

[2.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số IMEI: 354009846681123, gắn sim số 0813316221; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, số IMEI: 356866116581640, gắn sim số 0899557900; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI: 354565117409437, gắn sim số 0858.582.327 và 0943.673.334

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Thi hành án dân sự khu vực 5- Đắk Lắk).

[2.3] Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 47AX-016.48 cho bà Võ Thị Thu T2 là chủ sử hữu hợp pháp.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Trường V, Y Den B, Y Bhũng N và Trịnh Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án khu vực 5- Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chu Anh Hùng